UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10974 /STC-KHĐT V/v công bố giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đến ngày 19/10/2026	*An Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Các đơn vị Chủ đầu tư.

Thực hiện Công văn số 11720/VP-KT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố số giải ngân hằng ngày, Sở Tài chính báo cáo như sau:

1. Tình hình giải ngân chung cả tỉnh:

Căn cứ số liệu do Kho bạc Nhà nước khu vực XX cung cấp đến 16 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2026 toàn tỉnh đã giải ngân **16.335.613** triệu đồng, tăng **7.125** triệu đồng so với ngày 16 tháng 10 năm 2026, đạt tỷ lệ như sau:

- Đạt **56,54%** so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung (28.892.404 triệu đồng, bao gồm giảm tiết kiệm 5%), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân **12.556.791** triệu đồng.

- Đạt **58,52%** so với kế hoạch Tỉnh giao (27.913.209 triệu đồng, đã giảm tiết kiệm 5% và bao gồm số vốn bổ sung), kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân **11.577.596** triệu đồng.

(chi tiết đính kèm phụ lục)

2. Tình hình giải ngân của 04 đơn vị được giao kế hoạch vốn lớn, chiếm tỷ trọng cao:

- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông: giải ngân 1.751.064/2.603.571 triệu đồng, đạt tỷ lệ 67,26%, giá trị giải ngân không tăng so với kỳ trước.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT: giải ngân 895.513/2.203.697 triệu đồng, đạt tỷ lệ 40,64%, giá trị giải ngân tăng 824 triệu đồng so với kỳ trước.

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: giải ngân 1.865.585/6.038.552 triệu đồng, đạt tỷ lệ 30,89%, giá trị giải ngân tăng 2.188 triệu đồng so với kỳ trước.

- Sở Xây dựng: giải ngân 4.063.284/5.819.563 triệu đồng, đạt tỷ lệ 69,82%, giá trị giải ngân không tăng so với kỳ trước.

3. Các đơn vị có giải ngân trong ngày:

3.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 02 đơn vị.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT: tăng 824 triệu đồng.

- Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang: tăng 2.188 triệu đồng.

3.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: 15 đơn vị.

Vĩnh Tế (21 triệu đồng); Ba Chúc (683 triệu đồng); Vĩnh Bình (478 triệu đồng); Tô Châu (8 triệu đồng); An Châu (22 triệu đồng); Cô Tô (93 triệu đồng); Chợ Vàm (80 triệu đồng); Vĩnh Gia (657 triệu đồng); Phú Quốc (164 triệu đồng); Phú Tân (10 triệu đồng); Phú Hữu (532 triệu đồng); Long Thạnh (318 triệu đồng); Hà Tiên (532 triệu đồng); Tây Yên (479 triệu đồng); Giồng Riềng (37 triệu đồng).

4. Các đơn vị có tỷ lệ giải ngân trên bình quân của cả tỉnh.

4.1 Các đơn vị cấp tỉnh: 06 đơn vị gồm:

Ngân hàng chính sách; Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông.

4.2 Các đơn vị cấp xã, phường, đặc khu: 86 đơn vị gồm:

Ô Lâm, Tịnh Biên, Vĩnh Tế, Hòa Điền, Kiên Hải, Vĩnh Hậu, Ngọc Chúc, Đông Hòa, An Phú, Khánh Bình, Ba Chúc, Hòn Đất, Kiên Lương, Vĩnh Thuận, Bình Thạnh Đông, Tri Tôn, Hòa Thuận, Vĩnh Bình, Vĩnh An, Tô Châu, Tân Châu, Phú Hòa, Châu Phú, Nhơn Hội, Vĩnh Xương, Tân Hiệp, Tân Hội, An Châu, Vĩnh Phong, Cần Đăng, Cô Tô, Châu Đốc, Thạnh Mỹ Tây, An Biên, Vân Khánh, Thạnh Lộc, Bình Hòa, Thới Sơn, Châu Phong, Cù Lao Giêng, Thạnh Đông, Rạch Giá, Chợ Vàm, Vĩnh Thạnh Trung, Hòa Lạc, Vĩnh Gia, Thạnh Hưng, Gò Quao, Chi Lăng, Phú An, Đông Thái, Mỹ Thuận, Vĩnh Trạch, Tiên Hải, Định Mỹ, Vĩnh Hòa, Phú Quốc, Nhơn Mỹ, Phú Lâm, Phú Tân, Định Hòa, Núi Cấm, Thổ Châu, Hội An, Bình An, Mỹ Đức, Bình Mỹ, Sơn Kiên, Óc Eo, Bình Sơn, Đông Hưng, Long Phú, Mỹ Hòa Hưng, U Minh Thượng, Vĩnh Tuy, Tân Thạnh, Giang Thành, Long Xuyên, Bình Đức, An Cư, Tây Phú, Phú Hữu, Vĩnh Thông, Tân An, Long Kiến, Châu Thành.

5. Các đơn vị giải ngân 0%: 05 đơn vị gồm:

- Sở Công thương – do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hội nông dân tỉnh - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Văn hóa và Thể thao (đơn vị chủ chương trình) - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Văn phòng Tỉnh ủy - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chi cục thủy lợi - do vừa nhận bổ sung vốn tại Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (đăng công bố);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Phòng KHĐT;
- Lưu: VT, btlen.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Nghị

STT	DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang
2	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang
3	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang
4	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang
5	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang
6	Công an tỉnh An Giang
7	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang
9	Sở Xây dựng tỉnh An Giang
10	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang
11	Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh An Giang
12	Sở Y tế An Giang
13	Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang
14	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh
15	Ban Quản lý rừng An Giang - Khu vực I
16	Sở Công thương tỉnh An Giang
17	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang
18	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang (chủ chương trình)
19	Hội nông dân tỉnh An Giang
20	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh
21	Chi cục Thủy lợi tỉnh
22	Văn phòng Tỉnh ủy
23	Vườn Quốc Gia U Minh Thượng
24	102 xã, phường, đặc khu